TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:622/2021/DS-ST
Ngày: 18/5/2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

2. Ông Trần Ngọc Luyện

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Phan Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 9/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2020 về "tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2021/QĐST-DS ngày 20/4/2021 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*Ngân hàng X**

Địa chỉ: Lầu 8 số 266-268 Nam Kỳ Khởi Ng, phường 08, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lã Ngọc Minh (Theo giấy ủy quyền số 125/2020//UQ-TTT ngày 28/9/2020). (Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn : Ông Nguyễn Duy Võ N (vắng mặt)

Địa chỉ : Số 12C8 đường Ngô Tất T, Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/12/2019 của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bản tự khai của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Lã Ngọc Minh và các biên bản hòa giải thì:

Ngày 21/11/2008, ông Ngọc có ký với Ngân hàng X (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng– các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Ngọc, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số 472075-8726 với hạn mức sử dụng là 50,000,000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Ông N đã thực hiện các giao dịch với tổng số

tiền là 760,052,000 đồng.Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Ngọc đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 722,481,610 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Ngọc vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Ông Ngọc vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 01/03/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 18/5/2021, ông Ngọc còn nợ các khoản sau:

- Nợ gốc : 18,946,838 đồng
- Lãi quá hạn : 23,932,400 đồng
- Tổng cộng : 42,879,238 đồng

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông Ngọc, yêu cầu ông Ngọc có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông Ngọc trả nợ, tuy nhiên ông Ngọc vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng X kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn:

Buộc ông Ngọc phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 18/5/2021 là 42,879,238 đồng trong đó (nợ gốc 18,946,838 đồng, nợ lãi quá hạn 23,932,400 đồng)

Và ông Ngọc có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 19/5/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Ngoài ra bị đơn còn phải chịu tiền án phí.

Bị đơn, vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại bản tự khai và các bản sao kê nộp cho Tòa án, tính đến ngày 18/5/2021 bị đơn còn nợ số tiền là 42,879,238 đồng trong đó (nợ gốc 18,946,838 đồng, nợ lãi quá hạn 23,932,400 đồng)

Yêu cầu bị đơn thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, và chịu lãi phát sinh trên số dư nợ gốc thực nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng kể từ ngày 19/5/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

Án phí do bị đơn chịu.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa để giải quyết vụ án, cũng không gởi văn bản trả lời về nội dung đơn kiện mặc dù đã được tòa tống đạt thông báo thụ lý và triệu tập đến tòa để giải quyết vụ kiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình Thạnh phát biểu về việc chấp hành đúng quy định tại bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vốn và lãi quá hạn tính từ tới ngày 18/5/2021 số tiền là 42,879,238 đồng trong đó (nợ gốc 18,946,838 đồng, nợ lãi quá hạn 23,932,400 đồng) theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 21/11/2008, mục đích vay của bị đơn là tiêu dùng cá nhân. Đây là "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng", bị đơn có địa chỉ tại số 232 đường Nguyễn Văn Đậu, Phường 11, Quận Bình Thạnh ,Thành phố Hồ Chí Minh .

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]Về người tham gia tố tụng và sự có mặt của các đương sự:

Nguyên đơn, do người đại diện theo ủy quyền là ông Lã Ngọc Minh có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ là 42,879,238 đồng trong đó (nợ gốc 18,946,838 đồng, nợ lãi quá hạn 23,932,400 đồng), yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của nguyên đơn do bị đơn ký ngày 21/11/2008 đã được nguyên đơn cấp thẻ tín dụng số 472075-8726 với hạn mức sử dụng là 50,000,000 đồng

Quá trình giao dịch bị đơn đã thực hiện giao dịch bằng thẻ tín dụng với tổng số tiền là 760,052,000 đồng.Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Ngọc đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 722,481,610 đồng, sau đó bị đơn không tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng của bị đơn, chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

Theo Tóm tắt sao kê do nguyên đơn nộp, tính đến ngày 18/5/2021 bị đơn còn nợ số tiền là 42,879,238 đồng trong đó (nợ gốc 18,946,838 đồng, nợ lãi quá hạn 23,932,400 đồng). Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này của nguyên đơn là đúng

và có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn phải trả số tiền cho nguyên đơn, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 19/5/2021 trên số dư nợ gốc thực nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ gốc: Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này phù hợp với thỏa thuận của các bên được quy định tại Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ của nguyên đơn nên có đủ cơ sở để chấp nhận.

[4]Về án phí :

Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 91, 93,94, Điều 147, 203,207,208, 220, 227,228, 266, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Áp dụng Điều 463,466, 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng X.

Buộc ông Nguyễn Duy Võ N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng X số tiền tính đến ngày 18/5/2021 là 42,879,238 đồng trong đó (nợ gốc 18,946,838 đồng, nợ lãi quá hạn 23,932,400 đồng) phát sinh từ Thẻ tín dụng do Ngân hàng cấp theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 21/11/2008.Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Duy Võ N còn phải thanh toán cho Ngân hàng X tiền lãi và phí phát sinh kể từ ngày 19/5/2021 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 21/11/2008 trên số dư nợ gốc thực nợ cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Duy Võ N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.143.962 đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại cho Ngân hàng X số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 792.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0017495 ngày 30/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TANDTP.HCM
- VKSNDQ.Bình Thạnh
- VKSND TP. HCM
- Chi Cục THADS Q. Bình Thạnh
- Các đương sự
- Lưu VP, hồ sơ.

Nguyễn Thị Thanh Hiếu